

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**  
**Số: 118/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*K, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1983; ĐKHKT: xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1980; ĐKHKT và trú tại: xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị S và anh Trần Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là Trần Đình T1, sinh ngày 31/10/2005 và Trần Đình C, sinh ngày 13/6/2015. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cả hai con cho chị S mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 12/2021 đến khi các con chung thành niên. Cụ thể: cháu T1 mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 12/2021 đến

khi cháu T1 thành niên; cháu C mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu C thành niên.

- Về án phí: Chị Trần Thị S nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4436 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Thế Anh**